

Đồng Nai, ngày 28 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Thu Thương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 232/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 46/2019/QĐPH-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Yêu cầu tuyên bố bà **Phạm Thị Nhung**, sinh năm 1950 đã chết

Nơi cư trú cuối cùng: 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1942;

Nơi cư trú: 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 12/4, CMT8, KP5, P. Hòa Bình, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P, ông C, bà V có đơn xin vắng mặt, bà N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Hồng P yêu cầu Tòa án nhân dân TP. B giải quyết: Tuyên bố bà Phạm Thị Nhung, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai, là đã chết.

Lý do, mục đích yêu cầu Tòa án giải quyết: Để làm thủ tục hưởng di sản thừa kế nhà, đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai, nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị Nhung, sinh năm 1950; có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân TP. B có thẩm quyền giải quyết.

- Về nội dung:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp, ông Nguyễn Hồng P trình bày: Ông là con ruột của ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Nhung, bà Phạm Thị Nhung (đã biệt tích từ năm 1994 đến nay). Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà N là 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Ông C và bà N có hai người con là ông và bà V. Tuy nhiên, từ năm 1994 đến nay bà N không còn chung sống với ba ông và hai anh em ông tại địa chỉ trên nữa. Từ 1994 đến nay gia đình ông hoàn toàn không biết tin tức của bà N ở đâu và không có tin tức xác thực là bà N còn sống hay đã chết.

Tại nội dung biên bản xác minh ngày 11/6/2019 của Công an phường H, TP. B đã xác nhận bà Phạm Thị Nhung có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không còn cư trú tại địa chỉ 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai từ năm 1994 đến nay, hiện bà N đi đâu làm gì thì địa phương không nắm rõ.

Ngày 08/4/2016, Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai đã giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố bà Phạm Thị Nhung đã mất tích, theo quyết định số 10/2016/QĐ-VDS.ST ngày 08/4/2016, quyết định giải quyết việc dân sự này không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật ngày 08/5/2016 và gia đình Ông P cũng đã đăng báo tìm kiếm bà N trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức xác thực là bà Phạm Thị Nhung còn sống hay đã chết.

Từ những căn cứ trên xét thấy bà Phạm Thị Nhung sau ba năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Nguyễn Hồng P là có căn cứ chấp nhận. Cần tuyên bố bà Phạm Thị Nhung là đã chết.

- Về việc xác định ngày chết của bà N: Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của bà Phạm Thị Nhung, nên ngày chết được tính là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, theo quy định khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Phạm Thị Nhung được giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP B: Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã có đủ cơ sở kết luận bà Phạm Thị Nhung sau ba năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng P, tuyên bố bà Phạm Thị Nhung là đã chết.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP B phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 228, Điều 361, 369, 370, 371, 372, 391, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Nguyễn Hồng P.

2. Tuyên bố bà Phạm Thị Nhung, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 85, tổ 5, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai, là đã chết.

2.1. Ngày chết của bà Phạm Thị Nhung là ngày 09/5/2019.

2.2. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị Nhung là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Phạm Thị Nhung được giải quyết như đối với người đã chết.

2.3. Quan hệ tài sản của bà Phạm Thị Nhung được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Phạm Thị Nhung được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu số 0004736 ngày 18/4/2019.

4. Ông Nguyễn Hồng P, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thu V được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND phường H, TP B (1);
- Đường sự (2);
- Lưu HS, VP (2).

Phan Thị Thu Thương